



Người Lính Còn Lại

Nguyễn Ý Thuần

Tôi là con út của một gia đình có ba mươi bốn đứa con. Nhưng lại là anh của hai mươi chín em vừa trai, vừa gái. Hơi rắc rối đấy nhé. Cần phải giải thích rõ ràng hơn một tí mới được. Kèo lại có sự lầm lẫn giữa người đọc và người viết, như việc lầm lẫn vẫn thường xảy ra giữa bố tôi và đám con, khi gọi tên từng đứa.

Bố tôi là một người đàn ông đào hoa. Đào hoa đúng nghĩa đào hoa. Ngoài sáu bà vợ sống chung một nhà, ông còn khoảng (theo lời ông kể lúc vui chuyện) hơn chục bà nhân tình. Nghĩa là con số hơn chục bà nhân tình còn có thể hơn nữa. Vì, như đã nói, đó chỉ là những bà ông kể lúc vui chuyện, còn lúc buồn chuyện thì chưa. Điều này còn có nghĩa là ngoài số ba mươi bốn anh, chị, em tôi thuộc sáu dòng được công nhận, đám bọn tôi còn chừng ba mươi bốn hay nhiều hơn, hay ít hơn anh, chị, em nữa mà không thể nhận ra nhau. Và sự rắc rối có từ ông bố đào hoa ảnh hưởng đến việc gây dựng vợ chồng cho đến đời cháu tôi mới dứt. Để tránh người cùng họ lấy lẫn nhau mà ly. Mà thôi! Đó là việc sau này, còn hiện tại ba mươi bốn anh em tôi đều ngán ngẩm “áp dụng” qui định của bố tôi đặt ra: trước khi yêu ai, lấy ai phải xem kỹ đó có phải là một trong những đứa con ông cụ bỏ quên bên ngoài không. Để chắc ăn, bọn tôi thường né những người cùng họ. Nên đám con dâu, con rể của bố tôi đều mang họ khác: Phạm, Lê, Trần, Lý, Quách v...v... Còn tôi? Mãi đến giờ này vẫn còn đọc thân bởi tất cả những cô gái tôi gặp đều toàn họ Nguyễn!

Trở lại với việc tôi là con út của đại gia đình họ Nguyễn và là anh của hai mươi chín đứa em, nghe thì rắc rối nhưng thật ra chẳng có gì lạ. Mẹ tôi là bà cả. Sau mười năm xa nhau khoảng thời gian này được ghi nhận bằng ba bà vợ kế của bố tôi ông cụ, bà cụ gặp lại ở Hà Nội. Và tôi ra đời. Thằng con út nhỏ hơn ông anh kế cả chục tuổi và là kết quả từ sự nhớ nhung sau mười năm của tình nghĩa vợ chồng nên được cưng là cái chắc. Sự cưng chiều của mẹ tôi dành cho tôi kéo dài cho đến lúc bố tôi lấy bà vợ thứ sáu tại Lào thì càng tăng lên. Tăng mãi và lây sang các bà kế mẫu vốn dĩ đã nể mẹ tôi. Tôi được các bà dì cưng còn hơn mẹ tôi cưng nữa. Cứ thế, tôi trở thành con út của gia đình, dù sau tôi còn hai mươi chín đứa em nữa.

Năm 1962, gia đình tôi dọn về Nha trang. Sau hơn hai mươi năm giang hồ, hẳn bố tôi cũng cảm thấy hơi lạnh nên ông gom tất cả sáu bà vợ về ở chung một nhà. Anh em tôi bắt đầu được đoàn tụ. Ba mươi bốn đứa nhận mặt nhau trong căn biệt thự đường Hai Chùa. Nhưng chỉ anh em tôi nhận được nhau thôi, còn bố tôi thì chịu. Ông chỉ có thể nhận được sáu bà vợ và ráng nhớ thứ tự từng bà cũng đủ mệt, làm sao mà biết rõ từng đứa được. Cái vô tâm của ông cụ đối với con cái được tha thứ dễ dàng vì trong sinh hoạt của gia đình tôi luôn luôn là những trận cười ròn rã. Việc cãi nhau gần như không có. Hơi khó tin nhưng đó là sự thật. Tất cả, từ sáu bà vợ đến ba mươi bốn đứa con đều vui vẻ sống bên nhau dưới quyền lãnh đạo của ông bố đa tình.

Đúng ra tám phần mười việc xảy ra trong nhà đều qua tay mẹ tôi. Mà mẹ tôi, người đàn bà chưa hề biết ghen tuông, đối xử với các dì như em út, lấy gì các bà kế mẫu lộn xộn được. Lại nữa, nhà tôi cũng khá giả nên lũ con đều sống đầy đủ. Nếu không gọi là sung sướng so với các gia đình khác lúc bấy giờ. Bọn tôi ba mươi bốn đứa đều được hưởng những “quyền lợi” ngang nhau, tình thương ngang nhau nên chả đứa nào ganh ghét hay mang mặc cảm với đứa khác cả. Chúng tôi thương yêu, đùm bọc lẫn nhau còn hơn anh em... ruột thịt. So sánh như vậy thì hơi kỳ cục, nhưng biết sao? Còn cách nào để diễn đạt tình thương của anh em tôi hơn năm chữ: hơn anh em ruột thịt. Phải là hơn chứ không thể là như hay bằng được. Bọn tôi chia nhau đủ thứ từ niềm vui nhỏ đến tình cảm riêng tư. Bữa cơm hàng ngày là nơi gặp mặt và chia sẻ những điều đó.

Bốn mươi lăm người là tính luôn hai chị bếp và hai anh tài xế, bữa cơm hàng ngày của gia đình tôi như một đám giỗ của gia đình khác. Òn ào với đủ thứ chuyện trên trời dưới đất được gom về trong từng giọng nói tiếng cười. Chỉ cần nhìn nụ cười mãn nguyện trên môi bố tôi là đủ hình dung hạnh phúc thế nào. Luôn luôn ông là người đứng dậy sau cùng. Hình như mỗi câu nói, mỗi cử chỉ của từng người đều mang lại cho ông một niềm vui. Tôi đã bắt gặp những bữa ăn mà bố tôi không ăn hay ăn rất ít nhưng vẫn ngồi suốt bữa. Ông vui vẻ theo dõi từng câu chuyện bá láp của lũ con. Nét bao dung ẩn hiện trong mắt bố tôi giống hệt một ông bụt trong bộ quần áo lính. Chẳng còn gì là dấu hiệu của một người lính trong ông. Một người lính chuyên nghiệp từ năm mười chín tuổi.

Như đa số thanh niên nhà giàu của Hà Nội vào những năm cuối thập niên ba mươi, bố tôi bị ảnh hưởng của Pháp rất nặng. Những tư tưởng Âu tây du nhập làm người thanh niên cảm thấy bị bó buộc trong nền nếp gia đình Á đông. Ông mơ ước đến một cuộc sống tự lập, cách mạng lãng mạn như nhân vật Dũng trong Đoạn Tuyệt của Nhất Linh. Ý tưởng thoát ly gia đình đeo lấy ông và bùng ra khi ông nội tôi định cưới vợ cho ông vào năm mười chín tuổi. Sau một lần cãi nhau với ông nội, bố tôi bỏ nhà ra đi. Ông bắt đầu cuộc sống giang hồ. Nhưng không được như Dũng trong Đoạn Tuyệt bởi nơi sinh ra và lớn lên là Hà Nội ăn chơi giàu có. Những ngõ ngách cách mạng không tìm đến ông. Chàng công tử con nhà giàu sau mấy tháng giang hồ ở Hà Nội đã không chịu nổi cảnh thất nghiệp, nghèo túng, sống nhờ bạn bè từng bữa. Chàng gia nhập lính Khố Đỏ. Sau mấy năm "ắc ê" trong đạo quân Khố Đỏ, nhờ có ăn học chút đỉnh bố tôi được đưa vào trường Tông. Ra trường ông gặp mẹ tôi lúc vừa mang lon thiếu úy. Hai người yêu nhau và dắt nhau đến trình diện ông nội tôi. Tất nhiên bấy giờ ông nội đã thành bất lực trước cậu quý tử ngang ngược, nên chấp thuận mối tình không được thông báo trước. Ba ông anh và bà chị tôi ra đời trong thời gian này.

Những biến cố lịch sử của thập niên bốn mươi được đánh dấu trong gia đình tôi bằng những lần bố tôi lấy vợ lẽ. Mười năm xa nhau, mẹ tôi về quê ngoại ở Gia Lâm Bắc Ninh nuôi bốn đứa con chờ chồng. Ngược lại mười năm của bố tôi là mười năm đào hoa. Thời gian lưu lạc từ vùng rừng núi Việt Bắc đến thành phố ánh sáng Paris bố tôi phát triển tính chất đào hoa một cách lầy lừng. Bốn bà vợ và cả tá nhân tình là thành tích. Đám em cùng cha khác mẹ của tôi được nặn liên tục, rải rác khắp chốn. Đâu cũng có nơi để bố tôi tìm về. Mặc mọi diễn biến lịch sử xảy ra chung quanh, quan hai họ Nguyễn cứ tà tà an hưởng hạnh phúc bên các bà vợ một cách hồn nhiên.

Ngày 9 tháng Ba năm 1945 Nhật lật đổ Pháp tại Đông Dương, quan hai họ Nguyễn phây phây ở Pháp. Ngày 17 tháng Tám năm 1945 cả trăm ngàn người biểu tình trước Nhà Hát Lớn Hà Nội, các lãnh tụ công chức, thanh niên và sinh viên kêu gọi nhân dân đề cao cảnh giác trước việc ngăn chặn Pháp trở lại Việt nam. Cán bộ Việt minh lợi dụng cơ hội trương cờ, treo biểu ngữ cướp diễn đàn. Các lực lượng Bảo An nổi lên chống Pháp, quan hai vẫn rung đùi uống cà phê Pháp ăn bánh mì bơ tại Paris. Ngày 2 tháng Chín trước năm trăm ngàn người, Hồ Chí Minh đọc bản tuyên ngôn Độc lập ăn cắp của Mỹ dờ trò nhập nhằng đánh sai lạc bản tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của Mỹ để mỵ dân, quan hai họ Nguyễn vừa tán dĩnh bà vợ thứ tư... nghĩa là giữa bố tôi và lịch sử, đất nước, dân tộc chả có ăn nhập gì đến nhau cả. Ông sống như một chàng Don Joan đứng ngoài thời cuộc.

Dòng lịch sử vẫn trôi với những biến cố xảy ra dồn dập từng tháng của những năm bốn mươi. Tháng Chín năm 45 quân Tàu theo Lữ Hán vào Bắc Việt, rồi quân Anh và quân Ấn độ vào Sài Gòn, rồi nạn đói năm Ất Dậu... cả đất nước chuyển mình, quần quai trong cơn bão lịch sử, bố tôi và một số sĩ quan khác vẫn đứng ngoài lề. Thành tích của ông được đếm trên những lần chinh phục đàn bà. Đủ loại, đủ sắc dân, đủ cỡ bấy giờ chỉ còn lại Alice, Hélène, Martha hay gì gì đó... và rượu và hưởng thụ. Cái còn lại ở Việt nam với ông hẳn chỉ là hình ảnh của mẹ tôi, cô gái Bắc Ninh với đồng tiền trên má phải đang sống với bốn đứa con.

Bố tôi rục rịch về nước sau hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng Ba năm 46. Nhưng chỉ rục rịch thôi, chứ ngày về của ông cũng còn xa lắm. Mãi hơn ba năm sau mới thực hiện được. Tháng Sáu năm 1949 ông mới theo chân Bảo Đại về. Bấy giờ quan hai đã thành quan ba trong quân đội Pháp. Sự thăng quan tiến chức với bố tôi thực kỳ cục. Suốt thời gian từ nhập ngũ cho tới ngày về Sài Gòn ông chưa bắn một phát súng nào. Luôn luôn hưởng an bình với bộ quân phục mặc trên người. Về sau, nhắc đến đoạn đời này ông thường bảo:

- Tao, ngoài sao đào hoa chiếu mệnh luôn luôn còn có quý nhân phù trợ.

Anh cả tôi cười:

- Quý nhân của bố toàn là đàn bà. Những sáu quý nhân chính và cả chục quý nhân phụ. Làm sao không an nhàn cho được?

Bố tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi cười theo.

- Có lẽ mày nói đúng.

Tính vô tâm và chẳng coi việc gì làm trọng đã thành nếp trong người bố tôi. Lâu ngày biến thành xuề xòa và dễ dãi. Ông dễ dàng và thân mật với các thuộc cấp một cách quá trớn. Hầu như không còn khoảng cách hay những lễ nghi cứng nhắc bao quanh. Càng về sau, càng tỏ ra dễ dãi. Sự quan hệ giữa ông và thuộc cấp như tình cảm của một ông anh cả đối với đứa em, hay gần hơn nữa, một ông bố đối với con. Như năm 1963, lúc làm trưởng phòng 4 của sư đoàn 25 tại Quảng Ngãi, thiếu tá họ Nguyễn vui vẻ đi ăn chơi với anh chàng chuẩn úy Nguyễn Vinh Hiển một cách thoải mái. Chuẩn úy Hiển bấy giờ cũng là một tay chơi, vậy mà gặp ông

cụ tôi phải nói một câu, cứ như cậu con trai vừa lớn có ông bố chịu chơi:

- Bố nghề quá! Con phải học bố nhiều mới được...
- Học cái gì?

Bố tôi hỏi lại.

- Thì... thì... cái khoản đó mà.

Chuẩn úy Hiền gãi đầu dưới cái cười của bố tôi. Thấy chưa? Đã thấy sự dễ dãi quá mức của ông cụ nhà tôi chưa? Chưa hết đâu, thành tích ăn chơi của ông cụ mãi sau này, khi sang Mỹ tôi mới nghe nhắc từ những thuộc cấp cũ của ông cụ ngày một nhiều. Nhưng rút lại tất cả thường thường kết luận:

- Dù sao đi nữa, tôi chưa gặp người nào có lòng nhân hậu và hiền lành, dễ dãi như ông cụ.

Dĩ nhiên là tôi cảm thấy xúc động. Bố tôi là người có lòng nhân còn gì hãnh diện hơn. Nhưng bởi cái nhưng rắc rối này nên sự hãnh diện của tôi vơi đi quá nửa. Bố tôi ngoài lòng nhân đối với thuộc cấp và mọi người ông chẳng còn gì suốt cuộc đời lính bộ quân phục đã khoác lên người ông cụ chẳng? Tôi bắt đầu có ý nghĩ này khi gặp một người bạn của ông cụ nói lại:

- Ngày ở cùng ông cụ tại sư đoàn 25 đóng ở Đức Hòa tôi lấy làm ngạc nhiên vô cùng. Bởi trong đời tôi chưa gặp một ông đại tá nào như vậy. Chẳng bao giờ thấy to tiếng hay nóng giận. Luôn luôn là nụ cười trên môi và bỏ qua mọi lỗi lầm của thuộc cấp. Hình như ông cụ lạc lõng trong quân đội...

Tôi hơi ngỡ ngàng vì nhận xét này. Liên tưởng đến quãng đời về sau của bố tôi, lòng nhân hậu là điểm lớn nhất và cũng là duy nhất tôi nhìn thấy từ ông cụ. Trong cuộc chiến, trên cương vị một quân nhân thì nguy quá. Hãy tưởng tượng đến một ông đại tá suốt đời chưa bắn một phát súng nào, nhất là một ông đại tá của cuộc chiến đang diễn ra từng giờ trên đất nước thì cũng ngán thật. Chiến tranh và mọi việc xảy ra như chẳng dính gì đến ông cả ngoại trừ bộ quân phục mặc trên người.

Dọn về đường Hai Chùa ít lâu thì bố tôi phải theo đơn vị đi khắp chốn. Ban Mê Thuột, Đà Nẵng, Đức Hòa... mỗi lần ông mang theo một bà trừ mẹ tôi trấn đóng tại gia. Sự xuất hiện của ông trong những lần về phép ngắn ngủi không gây xáo trộn nào trong gia đình cho đến khi biến cố Mậu Thân xảy ra. Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông giận dữ tại nhà.

Hình ảnh bố tôi với gương mặt đỏ bừng đập mạnh tay xuống bàn làm hơn bốn mươi người giật mình còn nằm trong trí tôi đến giờ. Cú đập tay được làm sau khi nghe tin anh thứ ba tôi tình nguyện vào trường Võ Bị Đà Lạt.

- Tại sao mày lại bỏ học vào lính?
- Con thấy cần như vậy.
- Cần?
- Vâng!
- Ai cần đến mày?

Anh tôi im lặng nhìn bố tôi. Tôi thấy cả hai người đều có thoáng ngạc nhiên trong mắt ném về nhau. Rồi bố tôi im lặng tránh ánh mắt anh tôi, ánh mắt ông dịu đi khi dựa lưng vào thành ghế. Ông có vẻ mệt mỏi. Anh tôi vẫn nhìn ông chăm chăm, sau cùng bằng một giọng nói nhỏ nhưng rõ ràng anh nói khi đẩy ghế đứng dậy:

- Con đã nhất định thế rồi bố ạ.

Những ngày kế, cả hai đều tránh mặt nhau. Luôn luôn vắng một người trong bữa cơm. Không bố tôi thì anh tôi. Không khí trong gia đình đang vui vẻ bỗng thành bực bội. Bọn tôi không dám cười nói ồn ào như mọi khi, mạnh dạn nào đưa ấy ăn, xong đứng dậy vội vã.

Bố tôi thay đổi thái độ thấy rõ. Nụ cười trên môi đã biến mất, ông lặng lẽ trong suốt bữa ăn. Cho đến bữa cơm của buổi tối kế ngày đi, anh tôi mới xuất hiện. Lần này hai người ngồi gần nhau. Mọi người trong bàn ăn nín thở, chờ một cú đập tay giận dữ của bố tôi. Nhưng mọi sự diễn biến tốt đẹp. Cuối bữa ăn, anh tôi buông bát đĩa xuống:

- Mai con đi bố à.
- Ừ.
- Con đã sắp xếp xong hết. Chín giờ sáng mai ra trung tâm nhập ngũ.
- Con cần gì không?
- Cần gì hả bố?

Anh tôi ngạc nhiên hỏi lại. Bố tôi không trả lời câu hỏi, chỉ buông thông một câu:

- Ừ, mai đi. Thành thạo viết thư về kẻo mẹ mày mong.

- Vâng.
- Rán giữ gìn sức khỏe.
- Vâng.

Bố tôi gật đầu khi anh tôi đứng dậy. Bữa ăn đã xong, hai chị bếp đã ra dọn dẹp mà ông vẫn còn ngồi yên một chỗ. Hai ngày sau khi anh tôi đi, bố tôi trở về đơn vị. Lần này ông không dắt theo bà nào cả. Bốn tháng sau ông về nhà, thái độ đã trở lại tự nhiên. Rồi ngay hôm đầu tiên cả nhà lại nín thở khi nghe ông anh thứ hai của tôi mở lời:

- Bố à, con có chuyện muốn thưa với bố.
- Tiền hả?
- Không phải bố à, tiền mẹ vẫn cho đủ.
- Gì thế?

Anh tôi ngập ngừng một lúc rồi nói nhanh:

- Con muốn vào Thủ Đức.
- Thủ Đức?
- Vâng.

Bàn ăn đang ồn ào bỗng im lặng. Cả nhà hồi hộp chờ một lần giận dữ của bố tôi tái diễn. Nhưng không, ông ngồi yên, nụ cười trên môi trở xuống. Bát cơm trên tay bị đặt xuống bàn.

- Tại sao vậy?
- Con muốn thế.
- Muốn?
- Vâng.

Bàn tay phải bố tôi đặt đôi đũa xuống bàn. Ông xoay hẳn người sang phía anh tôi:

- Con nghĩ kỹ chưa?
- Nghĩ rồi bố à.
- Tùy con, con đã lớn.

Bố tôi mỉm cười, thản nhiên cầm đũa và bát cơm lên tiếp tục ăn. Bây giờ người hốt hoảng là mẹ tôi.

Sau lần đó, đám em trai tôi con của các dì lớn tuổi hơn tôi lần lượt vào lính. Đứa thì Võ bị, đứa thì Thủ Đức. Động viên cũng có mà tình nguyện cũng có. Bàn ăn vắng dần, chỉ còn những đứa bé và lũ con gái bên cạnh sáu bà mẹ. Bố tôi càng im lặng hơn trong những lần về phép sau. Ông nhìn từng đứa con tuôn vào ngõ ngách cuộc đời mà không hề nói tiếng nào. Tuổi mười chín đang sống lại trong ông chăng? Lần quyết định cách đây mấy mươi năm đã cho ông cuộc sống hạnh phúc hôm nay thì bây giờ đám con quyết định sao lại ngăn cản? Hẳn ông đã nghĩ thế. Cuối cùng đến lượt tôi, thằng con út được cưng chiều đã tình nguyện đi lính vì lý do thất tình. Lần tôi đi, bố tôi vắng nhà. Đó là năm 1972 lúc Hạ Lào đang bùng lên cuộc chiến của lần hành quân Lam Sơn.

Bố tôi ngồi im, trước mặt là ly trà đã nguội ngắt. Ông lặng lẽ nhìn mẹ tôi và các dì đang thoi gạo vào các bao nhỏ Mỗi người đàn ông trong gia đình là một bao gạo 15 ký. 16 bao kể cả bố tôi và 15 đứa con trai. Một lần chuẩn bị đi tù tập thể. Mẹ tôi và các dì cẩn thận buộc chặt miệng bao, đếm đi đếm lại. Rồi thức ăn, rồi mùng mền, rồi vật dụng cần thiết. tất cả đều được chia thành 16 phần gọn ghẽ. Cuối cùng mẹ tôi đứng dậy:

- Đủ cả mọi thứ rồi bố nó ạ!

Vừa dứt câu bà lại ngồi xuống, lần mò từng phần một để kiểm lại. Những ngón tay tái xanh của mẹ tôi nổi bật trên nền bao cát cùng màu một cách thảm não. Tôi nghe thấy tiếng thở dài của bố tôi. Anh em tôi đều im lặng. Sau cuộc chiến, những người đàn ông trong gia đình đều may mắn trở về nguyên vẹn. Một vài thương tích nhỏ trên thân thể không ảnh hưởng đến cuộc sống. Đứa nào cũng an lành. Mẹ và các dì đã mừng rỡ trong ngày đầu tháng Năm với từng lần trở về của mỗi người đàn ông. Mười bảy người đi mười bảy người về đủ cả. Từ bố tôi là lớn nhất, cấp bậc đại tá cho đến thằng em thứ tư con dì năm là nhỏ nhất đang học trong quân trường Thủ Đức, nó là đứa thứ mười bảy và được ở lại. Một điều may mắn cho cả gia đình sau cuộc chiến khốc liệt. Nhưng hôm nay, lại bắt đầu một lần ra đi nữa. lần ra đi từ mệnh lệnh của những kẻ thắng cuộc.

- Chẳng biết có sao không?

Mẹ tôi ngồi thừ người sau câu hỏi trống không. Mười sáu người đàn ông chung quanh đều ái ngại và không biết trả lời thế nào. Bọn tôi đưa mắt nhìn nhau rồi lại tránh mắt nhau. Ai cũng lo cho người chung quanh mà

quên mất mình cũng thế. Tình yêu thương đã lộ ra trong ánh mắt ái ngại.

- Chắc không sao đâu mẹ Thông cáo đã ghi chỉ mười mười lăm ngày lại về.

Anh cả tôi trả lời bằng giọng nói đều đều, nhưng vẻ tin tưởng không có trong thái độ.

- Có bao nhiêu người đàn ông đều phải đi hết. Trong nhà biết liệu thế nào?
- Thì chúng con đi lại về... mẹ lo gì, dăm bữa nửa tháng sau lại đông đủ cả.
- Sao tao thấy thế nào ấy...

Mẹ tôi ngập ngừng bỏ ngang câu nói, sự bối rối hiện rõ trong thái độ. Bố tôi bưng ly trà lên uống một ngụm rồi gượng cười:

- Bà khéo lo, ngày xưa đánh nhau ầm ầm mà chả có việc gì, chả có đứa nào sút mẻ cả. Bây giờ chỉ tập trung cải tạo mười ngày có gì đâu mà lo.

- Còn ông nữa, đã lớn tuổi rồi phải cẩn thận, lo giữ gìn sức khỏe.

- Ồi dào... tôi còn khỏe chán. Kỳ này đi về tôi sẽ lấy thêm một cô nữa cho vui.

Câu pha trò của bố tôi không được ai hưởng ứng. Hơi ngượng, ông đưa cái ly thủy tinh đã cạn trà lên:

- Bà đừng lo đến tôi. Máy chục năm đi lính tôi hiền lành, chẳng bắn một phát súng, lấy ai mà thù ghét. Tôi tròn trịa, trơn tru như cái ly này. Chẳng gây việc gì mà phiền nhiễu, mọi người ai ai cũng quý mến, có gì đâu mà lo.

Ông bật cười hồn nhiên sau câu ví von mình với ly trà. Trong bọn anh em tôi có vài tiếng cười theo. Không khí trong nhà đã bớt ngột ngạt. Nhưng phút đó tôi chợt thấy có điều gì bất ổn trong câu nói của bố tôi. Một cái ly thủy tinh trong suốt, trơn tru đó là hình ảnh để ví von với bố tôi thật đúng. Sự hiền hậu độ lượng của ông là độ cong và nét không tỳ vết của chiếc ly. Tính nhân hậu và thành thật đến độ vô tâm biểu hiện qua sự trong suốt. Nhưng cái ly sẽ bị vỡ một cách dễ dàng... tôi lắc đầu xua đuổi ý nghĩ đó một cách sợ hãi. Tôi đứng dậy bỏ ra sân sau và quên hẳn ý nghĩ đó.

Phía sau nhà tôi ăn thông với chợ Tân Việt. Ngôi chợ Bắc kỳ di cư này chỉ họp buổi sáng, chiều đến là vắng hoe chỉ còn lèo tèo vài gian hàng chạp phô. Đến tối thì tiêu điều hơn nữa. Những xạp gỗ nối liền nhau đen xì, cao thấp không đều lảng trong mùi tanh hôi nồng nặc làm ngôi chợ như một bãi tha ma hoang phế. Đêm nay ngôi chợ có vẻ hoang phế hơn mọi đêm. Tôi đốt một điếu thuốc trong cảm giác rờn rợn với điều liên tưởng mới. Ngôi chợ và gia đình tôi như nhau. Lúc đông lúc tứ tán. Ngày mai gia đình tôi sẽ là cảnh chợ chiều. Rồi sẽ đông lại, mọi người sẽ trở về như buổi chợ sáng... nhưng rồi lại chiều, mọi người sẽ... Cái gì đây? tôi lại nghĩ bậy bạ nữa rồi. Vất mạnh điếu thốc xuống khe rãnh ngang chợ, tôi định bước vào nhà.

Một tiếng động vang lên từ phía sau, tôi giật mình quay lại. Đó là Từ An, con em út đúng nghĩa của gia đình. Nhỏ tuổi nhất nhà và là con út của dì út.

- Bé con ra đây làm gì?

- Máy mẹ khóc hoài làm em sợ quá.

- Khóc?

- Vâng. Cả sáu mẹ cùng khóc, bố cũng khóc nữa.

Tôi quỳ xuống trước mặt con em út mười hai tuổi. Ở cuối mắt con bé, tôi thấy một giọt nước mắt đang đọng lại.

- Bé con, nín đi. Làm gì phải khóc.

- Em sợ lắm.

- Sợ gì?

- Máy mẹ nói ai cũng đi hết à... cả anh nữa, anh cũng đi.

- Rồi anh cũng về mà...

- Anh út, anh đừng đi nghe...

Từ An ôm choàng lấy vai tôi. Lòng chùng lại tôi vuốt tóc con bé. Tình yêu thương giữa anh em chúng tôi là thế. Tôi mím môi, nén một tiếng thở dài, bé con bé đứng dậy. Phía đuôi mắt của tôi hình như cũng có giọt nước mắt đang đọng.

Trong hai đợt trình diện, mười sáu bố con tôi chia tay cùng gia đình và chia tay lẫn nhau. Đại gia đình họ Nguyễn chỉ còn lại hai mươi lăm người gồm đàn bà và con nít. Nhưng con người chưa bị ném vào đời một lần nào bắt đầu sống trực diện với cuộc đời đã hoàn toàn thay đổi. Và tất cả bốn mươi ba người đều không nghĩ,

không hề nghĩ rằng: đó là buổi tối sum họp cuối cùng trong kiếp người họ Nguyễn.

Năm 1981 tôi về được nhà trong lần thứ tư vượt trại với khuôn mặt bị nát bét gò xương má trái. Nổi đấng cay sau năm năm tù đày với những lần mục kích từng cái chết của bạn bè không làm tôi đủ bình tĩnh nghe kể chuyện gia đình. Tình cảm ruột thịt đã làm tôi ngất hai lần khi nghe anh cả tôi nói chuyện. Mười sáu người ra đi, chết mất năm người tại bốn nơi khác nhau. Anh thứ ba tôi và hai đứa em chết ở ba trại giam cách nhau đến hàng ngàn cây số. Hai đứa em con di tư chết chung một ngày tại trại Cà Tum. Thành lớn bị dàn cảnh bắt treo rào để xử bắn cho dễ dàng khép tội trốn trại. Thành bé xót anh nhẩy ra, chụp súng cán bộ bị bắn tại chỗ. Năm cái chết của năm con người ruột thịt là mẩu tin thứ nhất anh cả tôi cho biết trong ngày đầu tiên về gia đình. Tôi chỉ nhớ cảm giác ngộp thở đến với tôi khi lồng ngực trái nhói buốt và mắt tối sầm lại khi nghe xong chuyện.

Hình ảnh đầu tiên lúc tỉnh dậy tôi nhận được là khuôn mặt anh cả tôi. Trong căn phòng trên sân thượng chỉ còn hai anh em. Bấy giờ đã khoảng sáu giờ chiều, ánh nắng bên ngoài đã nhạt hẳn. Những vệt sáng hút vào phòng làm khuôn mặt anh tôi nhập nhòa nhiều vết đen. Những vết đen hằn trên mặt như nếp nhăn đau khổ hằn trên một con người.

- Anh xin lỗi chú vì đã làm chú đau lòng, nhưng không nói thì không được chú à. Ngày mai anh sẽ vượt biên với gia đình vợ. Đêm nay phải xuống bến sớm.

Tôi ngỡ ngàng nhìn anh tôi. Im lặng một lúc lâu giữa hai anh em rồi anh tiếp:

- Chú là người thứ hai về gia đình sau anh. Lại bị thương tích thế này mà anh ra đi thật là không phải. Nhưng biết sao? Sự tình này anh không thể ở lại được. Chỉ mong đi thoát rồi từ từ sẽ lo cho từng đứa trong gia đình. Những người đàn ông trong gia đình mình đã hoàn toàn bất lực ngày hôm nay. Ra đi là biện pháp tốt nhất..

- Em hiểu...

- Cảm ơn chú.

Chúng tôi lại im lặng thêm một lúc. Sau cùng anh tôi nắm lấy tay tôi bóp mạnh, giọng đanh lại.

- Chú bình tĩnh nghe anh kể tiếp về gia đình ta...

- Vâng.

- Ngoài chú bị thương thế này... nhưng dù sao chú cũng về đến nhà...

- !!

- Thành Huỳnh con di ba bị cây đề nát hai chân đang nằm ở bệnh viện sông Bé. Thành Hoàng đào hố bom ở miệt Phước Long bị nát tay phải, nhưng vẫn bị giam. Con di hai cả hai đứa thành Huấn và thành Hóa đều mất tích ở biên giới Tây Ninh và bố bị liệt hai chân đang chuyển từ Bắc về đây...

Anh tôi nói thật nhanh nhưng mỗi lời nói là một hình ảnh ruột thịt hiện về trong tôi và mỗi lời nói cũng là một tảng đá đè lên ngực tôi. Tôi hét lên một tiếng lớn khi bàn tay anh tôi thả tay tôi ra. Và ngất lịm.

Một tuần sau, do sự giúp đỡ của thiếu tá bác sĩ Hội, một người đàn em của bố tôi, cũng là một trong những bác sĩ có tài được Việt cộng cho làm việc, đang làm trưởng khoa răng hàm mặt tại bệnh viện Điện biên phủ (Saint Paul). Tôi dùng giấy tờ giả nhập viện. Hai tháng sau vết thương ngoài má lành lặn nhưng nguyên gò xương má trái của tôi đã bị tháo ra và thay vào đó là một miếng silicon. Người ngoài khó nhận được vết thương trong mặt, nhưng trong tôi đã thành vết sẹo trong đời. Hết như gia đình tôi ngoài mặt đã có vài đứa con trở về nhưng bên trong là những cái tang lớn mà cả gia đình cam chịu.

Cũng trong thời gian này bố tôi được đưa về trại giam Bảo Lộc. Vì tình trạng tàn phế của ông nên Việt cộng cho phép người nhà lên nuôi trong thời gian quản thúc. Từ An, con bé út lãnh nhiệm vụ này vào năm mười tám tuổi.

Giữa năm 1983, trước khi vượt biên vài tuần tôi đã dùng giấy tờ giả lên thăm bố tôi. Vượt qua những con đường đất đỏ lầy lội tôi gặp bố và Từ An tại một căn nhà tranh nhỏ nằm bên cạnh trại dành cho những tù nhân bị tàn phế nhưng không được trả về. Tôi chết sững một lúc lâu khi vừa gặp mặt bố. Hình ảnh một ông đại tá mập mạp, nhân hậu ngày xưa đã biến đi đâu mất. Chỉ còn lại trên chiếc chõng tre một con người da bọc xương với hai chân sưng to hơn thân thể. Bố tôi mỉm cười khi thấy tôi. Vẫn cái cười độ lượng nhưng hôm nay sao nhăn nhúm và thảm não. Tôi ứa nước mắt quỳ xuống cạnh ông.

- Bố!

- Con lành hẳn rồi chứ?
- Vâng.
- Mẹ, các dì, các em thế nào?
- Vẫn khỏe bố ạ.

Rồi lần lượt ông hỏi thăm từng đứa. Bây giờ sự lộn xộn về thứ tự của ba mươi bốn đứa con không còn nữa, trong ông như rõ ràng hơn bao giờ. Tôi chỉ biết gật đầu với một tiếng “vâng”. Bởi tất cả những câu hỏi của ông đều bắt đầu bằng điều tốt lành. Ngay cả những câu hỏi dành cho các anh em tôi đã chết. Ông vẫn hoàn toàn không biết gì về tin tức của đám con, ngoại trừ anh cả tôi đã đi và tôi bị thương qua sự liên lạc của bác sĩ Hội. Tôi gật đầu nhiều hơn nói. Mãi sau cùng tôi mới dám nói quyết định của mình và lo lắng chờ nét buồn thảm trên mặt ông. Nhưng không, chỉ thấy ông mỉm cười, nụ cười kỳ lạ trên môi ông mà lần thứ nhất tôi được thấy.

- Như thế cũng phải con ạ.
- Vâng, sang đó con sẽ cố lo cho gia đình.
- Tốt.
- Bố ráng tịnh dưỡng...
- Bố già rồi, lại bệnh hoạn sống nay chết mai. Có gì đâu mà lo lắng. Cái ly thủy tinh đã bị bóp vỡ rồi con ạ!

Tôi bàng hoàng khi giọng bố tôi vẫn đều đều nhắc đến một kỷ niệm cũ.

- Bố đừng nói gở.
- Gở cái gì... con khéo lo. Cái ly đã bị vỡ nát từ lúc bố chột hiểu những điều mình làm trong mấy mươi năm qua. Nhưng đã muộn... chỉ còn lại đời con, đời các con.
- Bố nghỉ đi, bố có về mệt rồi đó.
- Ừ.

Bố tôi xoay người vào trong. Tôi đứng dậy định bước ra ngoài với em tôi, thì ông cụ chột nói thêm:

- À! Còn điều bố dặn con thêm. Sang bên đó làm gì thì làm, học được thì tốt, chứ tuyệt đối con không được làm báo hay viết lách gì nghe không?

Tôi ngạc nhiên vì lời dặn dò cuối cùng đó, định hỏi thì ông cụ đã khoát tay:

- Thôi con ra ngoài với cái Từ An đi. Khổ thân các con...

.....

Sang Mỹ, giữ đúng lời bố tôi dặn, tôi theo học tại Wichita State University. Anh cả tôi cũng giữ đúng lời hứa với tôi buổi tối hôm đó, đã dành dụm gởi tiền về lo cho từng đứa ra đi. Cộng lại chúng tôi đã vượt thoát được chín đứa và hai đứa cháu con bà chị Tư. Nhưng điều đáng buồn là chúng tôi ở khắp nơi. Anh cả tôi và hai thằng em ở Úc, nhưng người ở Sydney, người ở Melbourne. Hải và Hiền con dì Năm thì ở Pháp với vợ con. Thủy Tiên theo chồng về Canada. Tôi, Kim Chi và Hiếu ở Mỹ, nhưng lại ở ba tiểu bang xa nhau cả ngàn dặm. Còn hai đứa cháu gọi tôi bằng cậu thì ở Đức. Tứ tán vẫn hoàn tứ tán. Nhưng chẳng sao, bọn tôi sẽ từ từ lo liệu cho những người còn ở bên nhà. Rồi sẽ đoàn tụ, rồi sẽ gom lại tại một vùng đất nào đó để sống như những ngày còn ở Nha Trang.

Bằng lời của bố tôi, thời gian đầu đến Mỹ, tôi chỉ học và làm thêm một việc phụ để kiếm tiền. Chuyện văn nghệ, báo chí chẳng mấy khi tôi màng đến. Lời dặn của bố tôi còn đó, dù không hiểu nguyên nhân tại sao, nhưng nghĩ lại gần nửa đời tôi chưa làm điều gì cho ông cụ vui lòng thì đây là một dịp tại sao tôi lại chối từ? Lại nữa, cái trước mắt là sự thật của những người làm báo - tôi nhấn mạnh là làm báo đúng nghĩa, nghĩa là có mục đích, có lý tưởng rõ rệt dù lớn hay nhỏ thường sống cuộc sống bấp bênh, tương lai nghe sao mà mù mịt và đôi khi còn là mối phiền cho mọi người, gia đình họ chẳng hạn, bằng không cũng chính là mối phiền cho chính họ. Tôi không muốn nhắc đến những thứ báo chí mà theo lời anh Nguyễn Vinh Hiền anh chàng chuẩn úy khoái làm con nuôi bố tôi ngày xưa về khoản ăn chơi đã nói: “*Đó là thứ báo chí làm hủy hoại văn hóa, tôi mơ ước đến một ngày nào đó ngủ dậy thấy bọn này chết hết, chết tiệt để đời sạch sẽ...*” Nguyên văn là thế, chỉ cần một câu nói là đủ hình dung tình trạng... hỗn mang của báo chí hải ngoại. Hơn thế nữa, tôi thấy tôi chẳng có duyên nợ gì với khoản này cả. Hơn hai mươi năm trong nước điều duy nhất liên hệ giữa tôi và báo chí chỉ là một bài thơ tình đăng trên báo Sài Gòn Mới năm mười bốn tuổi. Còn chuyện đặc san, bích báo tại trường thì nói làm chi?

Nhưng thôi! Hãy quay lại với tôi và xứ văn minh nhất thế giới này. Qua những bờ ngõ ban đầu, tôi đến trường lớp một cách mê say. Phải đến cái mức tối thiểu để giành cuộc sống bình thường. Rồi từ cái nền vật chất đó,

chúng tôi sẽ gom lại và làm lại một đại gia đình họ Nguyễn trên đất Mỹ. Mọi cái râu ria, suy nghĩ vẫn vơ phải gạt qua một bên để sống, để bắt đầu. Nói cho cùng, thỉnh thoảng nổi máu văn nghệ văn gừng lên tôi có làm vài bài thơ, viết dăm cái chuyện ngắn gửi đăng lai rai ở tạp chí Làng Văn dưới một cái tên khác cho vui. Kể lại một chuyện tình đã thấy, viết lại một ý tưởng lãng mạn của mình... vô thường vô phạt. Chả đâu vào đâu cả, chỉ để tiêu pha thời gian dư thừa của những ngày cuối tuần một cách không tốn tiền. Tôi đã nghĩ giữa tôi và báo chí chả có ăn nhậu gì với nhau cả. Và yên tâm giữa cuộc sống với mơ ước đã nói.

Tưởng thế, nhưng mọi việc đều xáo trộn từ lúc nhận được tin bố tôi chết trong trại Bảo Lộc. Hình ảnh ông cụ nằm co quắp trên chiếc chõng, hai chân sưng to như hai cái cột nhà hiện lên trong trí tôi. Tôi không khóc nổi khi nhận được điện tín của mẹ tôi gửi sang, mắt dăm dăm nhìn vào hàng chữ báo tin mà nguyên cuộc đời của bố tôi được nhớ lại trong đầu. Rõ ràng, từng chi tiết, từng giai đoạn. Tôi đã nhìn thấy nguyên cuộc đời của một con người. Rất nhân hậu và thành thật. Gần như là dễ dãi nữa. Bố tôi đã chấp nhận lần thay đổi, chịu đựng để sống như một người bình thường. Vậy mà vẫn chết. Cái chết thảm thương dành cho một con người chưa hề biết thù ghét là gì Có lẽ ngay cả phút cuối cùng ông cũng còn ý nghĩ đó... tôi chợt hiểu, có những điều xảy ra chúng ta không thể giải quyết bằng lòng nhân hậu và sự dễ dãi. Phải nhập vào cuộc sống, để sống đến tận đáy, để hiểu đến gốc ngọn và hành động. Bởi một người lính không thể là một nhà tu khoác áo lính.

Có một cái gì đó xoắn xang trong lòng khi tôi trở về trường lớp. Có một cái gì đó đã thôi thúc tôi phải thay đổi. Sự giảng co trong tôi hơn tuần lễ. Tôi lo lửng giữa hành động sống và tâm trạng thôi thúc thay đổi. Cuối cùng tôi bỏ học và xin vào làm tại một tờ báo trong vùng.

Rồi lang thang khắp chốn với cái nghề kỳ cục làm báo Việt trên đất Mỹ. Tôi đã gặp, tôi đã thấy những điều chưa hề nghĩ đến trong thời gian đi học tại W.S.U. Người lính trong tôi vẫn còn. Chắc chắn thế. Và khi chưa thể trở lại đội ngũ thì vẫn phải chuẩn bị trong khả năng của mình. Báo chí là một cần thiết. Ít nhất, trên những tờ báo đứng đắn và có quan điểm, chúng tôi phải! Chúng tôi vẫn còn nói được những điều cần nói một cách thẳng thắn với mọi người, với kẻ thù và với chính chúng tôi. Những điều mà bố tôi chưa làm trong suốt gần bốn mươi năm mặc áo lính. Những điều mà thế hệ trước chúng tôi đã lỡ bỏ quên.

Sau năm năm ở Mỹ, sau cái chết của bố tôi, sau thời gian lang thang từ tiểu bang này sang tiểu bang khác, ý tưởng gom lại đăm anh em tứ tán để làm lại một gia đình họ Nguyễn không còn nữa. Tôi đã lớn. Các anh em của tôi đã lớn. Mỗi đứa sau cái chết bi thảm của một con người đầy lòng nhân hậu như bố tôi hẳn đều phải hiểu mình sẽ làm gì và tự chọn cho mình một hướng đi. Gom lại với nhau tại vùng đất xa lạ không là điều cần thiết nữa. Phải từ mọi hướng để tìm về căn nhà số Bảy đường Hai Chùa. Còn tôi? Cho đến bây giờ tôi vẫn chưa hiểu được lý do tại sao bố tôi lại cấm tôi không được làm báo hay viết lách. Nhưng tôi hy vọng, ở trên cao đó, bố tôi sẽ tha thứ cho tôi thêm một lần nữa. Lần cái lời bố tôi cuối cùng để được tiếp tục làm những việc mà ông chưa kịp làm trong lúc còn sống.

Bố tôi là chiếc ly thủy tinh nhân hậu bị bóp nát bởi bàn tay phi nhân. Những mảnh thủy tinh đã văng đi, tứ tán mọi phương. Phải! Nhưng những mảnh thủy tinh đó ngoài độ trong suốt của lòng nhân còn lại vẫn còn thêm những góc cạnh sắc bén để đâm nát bàn tay kẻ thù. Những góc cạnh có được từ một lần vỡ nát. Tôi tin thế. Đã tin. Và mãi mãi tin.

Nguyễn Ý Thuận